lý 10 - Bài trắc nghiệm Vật lý - Lĩnh vực nghiên cứu nào sau đây là của Vật lí? A.

Câu 1 **Lĩnh vực nghiên cứu nào sau đây là của Vật lí?**

A. Nghiên cứu về sự thay đổi của các chất khi kết hợp với nhau.

B. Nghiên cứu sự phát minh và phát triển của các vi khuẩn.

C. Nghiên cứu về các dạng chuyển động và các dạng năng lượng khác nhau.

D. Nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội.

Câu 2 **Mục tiêu của môn Vật lí là:**

A. khám phá ra quy luật tổng quát nhất chi phối sự vận động của vật chất và năng lượng, cũng như tương tác giữa chúng ở mọi cấp độ: vi mô, vĩ mô.

B. khám phá ra quy luật tổng quát nhất chi phối sự vận động của vật chất và năng lượng.

C. khảo sát sự tương tác của vật chất ở mọi cấp độ: vi mô, vĩ mô.

D. khám phá ra quy luật vận động cũng như tương tác của vật chất ở mọi cấp độ: vi mô, vĩ mô

Câu 3 **Chọn đáp án đúng khi nói về những quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm:**

A. Tắt công tắc nguồn thiết bị điện sau khi cắm hoặc tháo thiết bị điện.

B. Tuyệt đối không tiếp xúc với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao ngay khi có dụng cụ bảo hộ.

C. Được phép tiến hành thí nghiệm khi đã mang đồ bảo hộ.

D. Phải vệ sinh, sắp xếp gọn gàng, các thiết bị và dụng cụ thí nghiệm, bỏ chất thải thí nghiệm vào đúng nơi quy định sau khi tiến hành thí nghiệm.

Câu 4 **Kí hiệu AC hoặc dấu “~” mang ý nghĩa:**

A. Dòng điện 1 chiều

B. Dòng điện xoay chiều

C. Cực dương

D. Cực âm

Câu 5 **Kí hiệu “Output” mang ý nghĩa:**

A. Đầu vào

B. Đầu ra

C. Cực dương

D. Cực âm

Câu 6 **Đơn vị nào sau đây không thuộc thứ nguyên [Chiều dài]?**

A. Dặm.

B. Hải lí.

C. Năm ánh sáng.

D. Năm.

Câu 7 **Phép đo của một đại lượng vật lý**

A. là những sai xót gặp phải khi đo một đại lượng vật lý.

B. là sai số gặp phải khi dụng cụ đo một đại lương vật lý.

C. là phép so sánh nó với một đại lượng cùng loại được quy ước làm đơn vị.

D. là những công cụ đo các đại lượng vật lý như thước, cân…vv.

Câu 8 **Độ chia nhỏ nhất của thước là**

A. giá trị cuối cùng ghi trên thước.

B. giá trị nhỏ nhất ghi trên thước.

C. chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

D. Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 9 **Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là**

A. tuần.

B. ngày

C. giây.

D. giờ.

Câu 10 **Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?**

A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.

B. Đặt mắt nhìn lệch.

C. Đọc kết quả chậm.

D. Cả ba nguyên nhân trên.

Câu 11 **Nhiệt kết thủy ngân không thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?**

A. Nhiệt độ của nước đá.

B. Nhiệt độ cơ thể người.

C. Nhiệt độ khí quyển.

D. Nhiệt độ của một lò luyện kim.

Câu 12 **Đại lượng nào dưới đây là đại lượng vectơ?**

A. Tốc độ chuyển động.

B. Quãng đường.

C. Độ dịch chuyển.

D. Thời gian.

Câu 13 **Hệ quy chiếu gồm**

A. mốc thời gian và đồng hồ đo thời gian.

B. hệ tọa độ và đồng hồ đo thời gian.

C. hệ tọa độ, mốc thời gian và đồng hồ đo thời gian.

D. hệ tọa độ và mốc thời gian.

Câu 14 **Trên đoạn đường thẳng có các vị trí A là nhà bạn Nhật, B là trạm xe buýt, C là nhà hàng và D là trường học. Độ dịch chuyển của bạn Nhật khi đi từ trường học về trạm xe buýt là**

A. $d = AB > 0$.

B. $d = AD > 0$.

C. $d = BD < 0$.

D. $d = CD < 0$

Câu 15 **Phát biểu nào là sai khi nói về độ dịch chuyển?**

A. Độ dịch chuyển và quãng đường đi được có thể bằng nhau trong trường hợp đặc biệt.

B. Độ dịch chuyển chỉ cho biết độ dài, không cho biết hướng của sự thay đổi vị trí.

C. Độ dịch chuyển được biểu diễn bằng một mũi tên nối vị trí đầu và vị trí cuối của chuyển động, có độ dài tỉ lệ với độ lớn của độ dịch chuyển.

D. Độ dịch chuyển là một đại lượng vectơ.

Câu 16 **Độ dịch chuyển và quãng đường đi được của vật có độ lớn bằng nhau khi vật**

A. chuyển động thẳng và chỉ đổi chiều 2 lần.

B. chuyển động thẳng và chỉ đổi chiều 1 lần.

C. chuyển động tròn.

D. chuyển động thẳng và không đổi chiều.

Câu 17 **Tốc độ là đại lượng đặc trưng cho**

A. tính chất nhanh hay chậm của chuyển động.

B. sự thay đổi hướng của chuyển động.

C. khả năng duy trì chuyển động của vật.

D. sự thay đổi vị trí của vật trong không gian.

Câu 18 **Tính chất nào sau đây là của vận tốc, không phải của tốc độ của một chuyển động?**

A. Đặc trưng cho sự nhanh chậm của chuyển động.

B. Có đơn vị là km/h.

C. Không thể có độ lớn bằng 0.

D. Có phương xác định.

Câu 19 **Chuyển động thẳng đều là chuyển động thẳng trong đó**

A. Chất điểm thực hiện được những độ dời bằng nhau trong những khoảng thời gian bất kỳ.

B. Chất điểm thực hiện được những độ dời bất kỳ trong những khoảng thời gian bằng nhau.

C. Chất điểm thực hiện được những quảng đường bằng nhau bất kỳ trong những khoảng thời gian bằng nhau bất kỳ.

D. Chất điểm thực hiện được những độ dời bằng nhau trong những khoảng thời gian bằng nhau.

Câu 20 **Chọn câu đúng về chức năng của động hồ đo thời gian hiện số:**

A. MODE A: Đo thời gian từ lúc vật chuyển động đến khi vật chắn cổng quang điện nối với ổ A.

B. MODE A « B: Đo thời gian vật chuyển động từ cổng quang điện nối với ổ A tới cổng quang điện nối với ổ B.

C. MODE B: Đo thời gian từ lúc vật chuyển động đến khi vật chắn cổng quang điện nối với ổ B.

D. MODE A « B: Đo tổng của hai khoảng thời gian vật chắn cổng quang điện nối với ôt A và vật chắn cổng quang điện nối với ổ B.

Câu 21 **Chọn câu đúng về chức năng của động hồ đo thời gian hiện số:**

A. MODE B: Đo thời gian từ lúc vật chuyển động đến khi vật chắn cổng quang điện nối với ổ B.

B. Nút RESET: Đặt lại chỉ số của đồng hồ về giá trị 0.000.

C. MODE A + B: Đo thời gian vật chuyển động từ cổng quang điện nối với ổ A tới cổng quang điện nối với ổ B.

D. MODE T: Đo khoảng thời gian vật đi từ cổng A đến cổng B.

Câu 22 **Điều nào sau đây là sai với vật chuyển động thẳng đều?**

A. Quỹ đạo là đường thẳng, vận tốc không thay đổi theo thời gian.

B. Vectơ vận tốc không thay đổi theo thời gian.

C. Vectơ vận tốc của vật thay đổi theo thời gian.

D. Vật đi được những quãng đường bằng nhau trong những khoảng thời gianbằng nhau bất kì.

Câu 23 **Chọn câu đúng, để đo tốc độ trong phòng thí nghiệm, ta cần:**

A. Đo thời gian và quãng đường chuyển động của vật.

B. Máy bắn tốc độ.

C. Đồng hồ đo thời gian

D. thước đo quãng đường

Câu 24 **Đồ thị vận tốc – thời gian của chuyển động thẳng đều có dạng:**

A. Đường thẳng qua gốc toạ độ.

B. Parabol.

C. Đường thẳng song song trục vận tốc.

D. Đường thẳng song song trục thời gian.

Câu 25 **Trong chuyển động thẳng nhanh dần đều:**

A. Vận tốc tăng đến cực đại rồi giảm dần.

B. Vận tốc cuả vật tỷ lệ với bình phương thời gian.

C. Gia tốc tăng đều theo thời gian.

D. Vận tốc tăng đều theo thời gian.

Câu 26 **Trong chuyển động biến đổi đều thì**

A. Gia tốc là một đại lượng không đổi.

B. Gia tốc là đại lượng biến thiên theo thời gian.

C. Vận tốc là đại lượng không đổi.

D. Vận tốc là đại lượng biến thiên theo thời gian theo quy luật hàm bậc hai.

Câu 27 **Chuyển động thẳng chậm dần đều là chuyển động có**

A. Vận tốc giảm đều, gia tốc giảm đều.

B. Vận tốc giảm đều, gia tốc không đổi.

C. Vận tốc không đổi, gia tốc giảm đều.

D. Vận tốc không đổi, gia tốc không đổi.

Câu 28 **Chọn câu sai khi nói về tính chất của chuyển động thẳng đều.**

A. Độ dịch chuyển là một hàm số bậc nhất theo thời gian.

B. Vận tốc là một hằng số.

C. Vận tốc trung bình bằng vận tốc tức thời trên đọan đường bất kì.

D. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian là đường thẳng nằm ngang

Câu 29 **Gia tốc là một đại lượng**

A. Đại số, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của chuyển động.

B. Đại số, đặc trưng cho tính không đổi của vận tốc.

C. Vectơ, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của chuyển động.

D. Vectơ, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của vận tốc.

Câu 30 **Trong chuyển động thẳng nhanh dần đều:**

A. Vận tốc tăng đến cực đại rồi giảm dần.

B. Vận tốc cuả vật tỷ lệ với bình phương thời gian.

C. Gia tốc tăng đều theo thời gian.

D. Vận tốc tăng đều theo thời gian.

Câu 31 **Trong chuyển động biến đổi đều thì**

A. Gia tốc là một đại lượng không đổi.

B. Gia tốc là đại lượng biến thiên theo thời gian.

C. Vận tốc là đại lượng không đổi.

D. Vận tốc là đại lượng biến thiên theo thời gian theo quy luật hàm bậc hai.

Câu 32 **Chuyển động thẳng chậm dần đều có tính chất nào sau đây?**

A. Độ dịch chuyển giảm dần đều theo thời gian.

B. Vận tốc giảm đều theo thời gian.

C. Gia tốc giảm đều theo thời gian.

D. Cả 3 tính chất trên.

Câu 33 **Trong chuyển động thẳng biến đổi đều, gia tốc**

A. có giá trị bằng 0.

B. là một hằng số khác 0.

C. có giá trị biến thiên theo thời gian.

D. chỉ thay đổi hướng chứ không thay đổi về độ lớn.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app